

KẾ HOẠCH CÔNG KHAI
CÁC KHOẢN THU NĂM HỌC 2023 - 2024 VÀ DỰ KIẾN MỨC THU 2 NĂM TIẾP THEO
NĂM HỌC 2024 - 2025; NĂM HỌC 2025 - 2026

STT	CÁC KHOẢN THU	NĂM HỌC 2023 - 2024		NĂM HỌC 2024 - 2025		NĂM HỌC 2025 - 2026	
		MỨC THU		DỰ KIẾN MỨC THU		DỰ KIẾN MỨC THU	
	Thu theo quy định		Chờ văn bản chỉ đạo		Chờ văn bản chỉ đạo		Chờ văn bản chỉ đạo
1	Học phí						
	Thu phục vụ cho hoạt động giáo dục ngoài giờ học chính khóa:						
1	Tiền tổ chức 2 buổi/ngày	135.000 đồng/tháng		90.000 đồng/tháng	0	90.000 đồng/tháng	0
2	Tiền tổ chức dạy tăng cường môn ngoại ngữ	90.000 đồng/tháng					
3	Tiền tổ chức dạy các lớp tin học tự chọn	50.000 đồng/tháng			0		0
4	Tiền tổ chức dạy các lớp câu lạc bộ	135.000 đồng/tháng		135.000 đồng/tháng		135.000 đồng/tháng	
5	Tiền tổ chức dạy kỹ năng sống	80.000 đồng/tháng		80.000 đồng/tháng		80.000 đồng/tháng	
6	Tiền tổ chức giáo dục Stem	80.000 đồng/tháng		80.000 đồng/tháng		80.000 đồng/tháng	
7	Tiền tổ chức học ngoại ngữ với người nước ngoài	200.000 đồng/tháng		200.000 đồng/tháng		200.000 đồng/tháng	
	Thu dịch vụ phục vụ cho hoạt động bán trú:						
1	Tiền tổ chức phục vụ, quản lý và vệ sinh bán trú	160.000 đồng/tháng		160.000 đồng/tháng		160.000 đồng/tháng	
2	Tiền mua sắm thiết bị, vật dụng phục vụ học sinh bán trú	200.000 đồng/năm		200.000 đồng/năm		200.000 đồng/năm	
	Thu hỗ trợ cho cá nhân học sinh:						
1	Học phẩm	50.000 đồng/năm		50.000 đồng/năm		50.000 đồng/năm	
2	Tiền suất ăn trưa bán trú	34.000 đồng/ngày		34.000 đồng/ngày		34.000 đồng/ngày	
3	Tiền dịch vụ tiện ích ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số	30.000 đồng/tháng		30.000 đồng/tháng		30.000 đồng/tháng	

Quận 8, ngày 23 tháng 10 năm 2023

Người lập biểu

Hoàng Thị Hồng Thu

HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Long Giao